

Bản án số: 41 /2026/HNGĐ-ST  
Ngày 31 - 3 - 2026  
V/v "Ly hôn,"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NGHỆ AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hải và bà Lê Thị Sử

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Công Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXX-ST ngày 19/3/2026 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1949;

Địa chỉ: xóm G thị trấn , xã Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*- Bị đơn:* Ông Lê Nguyên T, sinh năm 1952;

Địa chỉ: xóm G, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong xin ly hôn và biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 12 năm 2025 của nguyên đơn bà Hoàng Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị N và ông Lê Nguyên T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ( nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An) vào ngày 11/8/2020. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hoàng Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Nguyên T.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà Hoàng Thị N và ông Lê Nguyên T không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Không có và bà Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2025 của bị đơn ông Lê Nguyên T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Theo ông T trình bày Ông T và bà Hoàng Thị N đăng ký kết hôn và ngày 11/8/2000 tại UBND thị trấn Đ, tỉnh Nghệ An ( nay là UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An), kết hôn với tinh thần tự nguyện không ai ép buộc, sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm nhau nữa. Nay bà N yêu cầu ly hôn ông T đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Ông Thắng và bà N không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị N yêu cầu giải quyết về ly hôn, tvới bị đơn Lê Nguyên T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã B, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai trình bày của các đương sự và quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định được:

*Về quan hệ tình cảm:* Hôn nhân giữa bà Hoàng Thị N và ông Lê Nguyên T trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ( nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An) vào ngày 11/8/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo trình bày của Bà N và ông T đều thống nhất trình bày đó là quá trình chung sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên nội ngoại hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được, hai người đã sống ly thân một thời gian dài, không có quan

tâm chăm sóc nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét đời sống hôn nhân giữa bà N và ông T đời sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, hai bên không còn tình cảm với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa bà N và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà N có nguyện vọng được ly hôn với anh T. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho bà N được ly hôn ông T là phù hợp với quy định pháp luật.

*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng bà Hoàng Thị N và ông Lê Nguyên T không có con chung và không có yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

*Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung:* Không có và bà Hoàng Thị N và ông Lê Nguyên T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xét.

*Về án phí:* Nguyên đơn bà Hoàng Thị N thuộc đối tượng người cao tuổi được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

*Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 điều 147, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị N được ly hôn với ông Lê Nguyên T

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị N được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật nhân và đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tụng dân sự

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Hoàng Thị N được ly hôn với ông Lê Nguyên T;

- *Về quan hệ con chung*: Không có

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung*: bà Hoàng Thị N và ông Lê Nguyên T không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Hoàng Thị N được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 7 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 7 - Nghệ An;
- UBND xã Đô Lương, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. - Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN XUÂN ĐẠI**

